

(CCLIV) Bhaddiya kàligodhàyaputta (Thera. 80)

Sanh trong thời đức Phật hiện tại, ở *Kapilavatthu*, trong một dòng họ *Sàkya*, ngài được đặt tên là *Bhaddiya*. Khi đã trưởng thành, ngài từ bỏ gia đình, cùng với *Anuruddha* và bốn vị hoàng tộc khác, khi bậc Đạo Sư đang ở trong vườn xoài, tại *Anupiy*. Khi xuất gia, ngài chứng được quả A-la-hán. Ngài được đức Phật xác chứng là đệ nhất trong những Tỷ-kheo thuộc về hoàng tộc. Mỗi khi ngài hưởng lạc giải thoát, lạc Niết-bàn trong lúc ở trong rừng, dưới một gốc cây, trong cảnh rừng tịch tịnh, ngài thường thốt ra lời: 'Ồi hạnh phúc làm sao!Ồi, hạnh phúc làm sao!' Được đức Phật hỏi vì sao ngài thốt ra lời ấy, ngài trả lời khi ngài trị vì quốc độ của ngài, dầu ngài được bảo vệ chặt chẽ, ngài vẫn cảm thấy sợ hãi, hoảng hốt. Nhưng nay ngài đã từ bỏ tất cả, ngài không còn trong trạng thái sợ hãi nữa. Rồi trước mặt Thế Tôn, ngài rống lên tiếng rống con sư tử:

842. *Khi ta ngồi cổ voi,*

Mang đồ mặc tế nhị,

Ăn gạo thật ngon thơm,

Với món thịt khéo nấu.

843. *Nay hiền thiện, kiên trì,*

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư, không chấp trước,

Là con của Gô-dha.

844. *Áo lượm rác, kiên trì,*

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư, không chấp trước,

Là con của Gô-dha.

845. *Thường khát thực, kiên trì,*

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư, không chấp trước,

Là con của Gô-dha.

846. *Mặc ba y, kiên trì,*

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư, không chấp trước,

Là con của Gô-dha.

847. *Đi từng nhà, kiên trì,*

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư, không chấp trước,

Là con của Gô-dha.

848. *Ăn một bữa kiên trì,*

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư, không chấp trước,

Là con của Gô-dha.

849. *Ăn trong bát, kiên trì,*

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư, không chấp trước,

Là con của Gô-dha.

850. *Không ăn thêm, kiên trì,*

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư, không chấp trước,

Là con của Gô-dha.

851. *Sống trong rừng, kiên trì,*

Vui đồ ăn đặt bát,

Thiền tư, không chấp trước,

Là con của Gô-dha.

852. *Ngồi gốc cây, kiên trì,*

Vui đồ ăn đặt bát,

*Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*
853. *Sống ngoài trời, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*
854. *Trú nghĩa địa, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*
855. *Tùy xứ trú, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*
856. *Sống thường ngồi, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*
857. *Ham muốn ít, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*
858. *Sống biết đủ, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*
859. *Hạnh viễn ly, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*
860. *Không giao du, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*
861. *Sống tinh cần, kiên trì,
Vui đồ ăn đặt bát,
Thiền tư, không chấp trước,
Là con của Gô-dha.*
862. *Từ bỏ bát quý giá,
Bằng vàng, bằng nhựa quý,
Ta lấy bát bằng đất,
Đây quán đánh thứ hai.*
863. *Vòng thành cao bảo vệ,
Vọng lâu, cửa kiên cố,
Với lính tay cầm guom,
Ta đã sống sợ hãi.*
864. *Nay hiền thiện, không sợ,
Bỏ run sợ kinh hãi,
Thiền tư, vào rừng sâu,
Là con của Gô-dha.*
865. *An trú trên giới uẩn,
Chánh niệm, tu tuệ quán,*

*Thứ lớp ta đạt được,
Mọi kiết sử đoạn diệt.*
(CCLV) Angulimàlà (Thera. 80)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài sanh làm con một Bà-la-môn tên *Bhaggava*, giữ chức cố vấn tôn giáo cho vua nước Kosala. Trong đêm ngài sanh, các binh khí trong thành phố rực sáng, các binh giáp của vua cũng rực sáng, thành thử khi vua nằm trên giường thấy như vậy nên không thể ngủ được, thao thức và sợ hãi. Vị cố vấn nghi lễ tìm hiểu các vì sao và kết luận con mình đã sanh trúng đám sao ăn trộm. Sáng sớm, ông đến chào vua và hỏi vua ngủ có an giấc không? Vua trả lời vua ngủ không an giấc được, vì cả đêm thấy áo giáp chói sáng và hỏi điềm ấy là điềm gì? Vị cố vấn trả lời là do mình sanh đứa con, áo giáp cả thành phố đều chói sáng, và khi được biết đứa con sau này có thể trở thành tên tướng cướp độc thân có thể chế ngự được, nên vua tha cho khỏi bị giết.

Vì ngài sanh, làm tâm vua phiền muộn nên được gọi là *Himsaka*, và sau không thấy ngài làm hại ai nên được gọi là *Ahimsaka*. Do nghiệp đời trước, ngài có sức mạnh của bảy con voi. Khi ngài học với vị giáo sư đầu tiên ở *Takhasilà*, ngài hầu hạ rất thành kính vị giáo sư và bà vợ, nên thường được thấy ngài bên cạnh vị giáo sư và bà vợ trong những bữa ăn, vì vậy khiến các thanh niên Bà-la-môn khác ganh ghét, và xúi vị giáo sư chống lại *Ahimsaka*. Vì học trò mình có sức mạnh phi thường, vị giáo sư tìm một kế để ám hại học trò mình bằng cách bảo *Ahimsaka* trả tiền học phí cho mình bằng một ngàn ngón tay phải, nghĩ rằng nếu *Ahimsaka* đem lại một ngón tay thời cũng đủ làm hại đệ tử mình rồi. Lòng hung ác đè nén của *Ahimsaka* được nổi dậy, ngài mặc áo giáp, đi vào rừng *Jàlini* ở *Kosalu* núp trên một đồi núi, theo dõi người đi đường, và khi nào thấy người đi qua, liền chạy xuống, chặt ngón tay họ, treo trên một cây cho đến khi các loài điều hâu rút ăn hết thịt. Rồi dùng các ngón tay làm một vòng hoa, ngài đeo nơi cổ và từ đó được gọi là *Angulimàlà* (kẻ đeo vòng hoa bằng ngón tay). Khi vì hành động ấy, đường sá trở thành vắng người, ngài đi vào trong làng và làng trở thành trống không. Vua bèn sai một lực lượng quân đội đi bắt *Angulimàlà*. Mẹ của *Angulimàlà* khuyên chồng nên đi để bảo *Angulimàlà* hãy chấm dứt hành động như vậy, nhưng người chồng từ chối, không muốn liên hệ với một người con như vậy nên để mặc nhà vua làm. Bà mẹ vì thương con, khi thấy chồng từ chối liền soạn đồ lương thực và đi tìm *Angulimàlà* để ngăn chặn không cho làm điều ác.

Rồi Thế Tôn suy nghĩ rằng, nếu *Angulimàlà* gặp mẹ, sẽ giết mẹ cho đủ một ngàn ngón tay; nay là đời sống cuối cùng của *Angulimàlà*, nếu đức Phật không can thiệp thời sẽ có thiệt hại lớn. Sau bữa ăn đức Phật đi trên con đường dẫn đến rừng *Jàlini* đầu có nhiều người ngăn cản. Khi *Angulimàlà* thấy mẹ, ngài tính lấy ngón tay của mẹ cho đủ số một ngàn ngón tay, thời đức Phật đến và đi giữa *Angulimàlà* và người mẹ, *Angulimàlà* liền bỏ ý định giết mẹ và quyết định giết vị Sa-môn cho đủ túc số. *Angulimàlà* liền rút gươm đuổi theo đức Phật, nhưng dầu ngài cố gắng thế nào cũng không làm sao đuổi kịp, dầu đức Phật vẫn đi khoan thai nhẹ nhàng. *Angulimàlà* yêu cầu đức Phật đứng lại, đức Phật trả lời đức Phật đã đứng rồi, chính *Angulimàlà* cần phải đứng lại. Câu trả lời làm *Angulimàlà* khó hiểu, tin rằng các Samôn bao giờ cũng nói thật nên ngài hỏi đức Phật:

866. *Này Sa-môn, Ngài đi,
Lại nói: 'Ta đứng rồi!'
Ta đứng, Ngài lại nói:
'Sao nhà ngươi chưa đứng?'*

*Sa-môn, ta hỏi Ngài,
Về ý nghĩa việc này,
Sao Ngài đã đứng lại,
Còn ta lại còn đi.*

Thế Tôn trả lời:

867. *Angulimàlà,
Ta luôn luôn đã đứng,
Với tất cả chúng sanh,
Ta từ bỏ gây trượng,
Còn ông đối hữu tình,
Chưa có tự chế ngự,
Do vậy Ta đã đứng,*

Còn Ông thời chưa đứng.

Trong khi đức Phật đứng như vậy, chói sáng đức hạnh của mình, *Angulimàlà* nhớ lại những gì mình được nghe về đức Phật, tuệ quán đạt đến mức thuần thực, hoan hỷ thấm nhuần toàn thân, như một làn nước dâng trào toàn thế giới. Tự nói với mình: 'Thật lớn thay, tiếng rống sư tử này. Chắc đây là Sa-môn *Gotama* đã đến đây để cứu độ ta'. Ngài nói:

868. *Đã lâu con tôn kính,*

Bậc vĩ đại Tiên nhân,

Nay bậc Sa-môn này,

Đã bước vào Đại lâm,

Con nay sẽ sẵn sàng,

Từ bỏ ngàn điều ác,

Sau khi nghe kệ Ngài,

Liên hệ đến Chánh pháp.

869. *Nói xong, tên tướng cướp,*

Liên quăng bỏ cây kiếm,

Quăng bỏ cả khí giới,

Xuống vực núi thâm sâu.

Tên tướng cướp đánh lễ,

Dưới chân bậc Thiện Thế,

Chính ngay tại chỗ ấy,

Xin đức Phật xuất gia.

870. *Đức Phật đại từ bi,*

Là bậc đại Tiên nhân,

Đạo Sư cả nhân giới,

Cùng với cả thiên giới,

Nói lên những lời này:

Hãy đến, thiện Tỷ-kheo,

Như vậy, đối vị ấy,

Thành tựu Tỷ-kheo tánh.

Angulimàlà sau khi xuất gia tu hành, chứng quả rồi nói lên quả chứng của mình:

871. *Ai trước sống phóng dật,*

Sau sống không phóng dật,

Chói sáng thế giới này,

Như trăng thoát mây che.

872. *Ai trước làm nghiệp ác,*

Nay lấy thiện chặn lại,

Chói sáng thế giới này,

Như trăng thoát mây che.

873. *Ai Tỷ-kheo còn trẻ,*

Chuyên tâm hành Phật dạy,

Chói sáng thế giới này,

Như trăng thoát mây che.

Như vậy, sống trong hạnh phúc giải thoát, ngài đi vào thành khát thực. Có người ném đá vào ngài, có người lấy gậy đánh vào đầu ngài, và ngài về tịnh xá với bình bát bị bể. Đức Phật khuyên ngài nên nhẫn nại chịu khổ, vì nghiệp quả của ngài đáng phải chịu sống ở địa ngục, nay chỉ chịu khổ như vậy thôi. Rồi ngài phát tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh.

874. *Mong rằng kẻ thù ta*

Được nghe lời Chánh pháp,

Mong rằng kẻ thù ta

Chuyên tâm lời Phật dạy,

Mong rằng kẻ thù ta

Thân cận với những người

Đã đạt được an tịnh,
Sống thọ trì Chánh pháp.
875. Mong rằng kẻ thù ta,
Thời thời được nghe pháp,
Thuyết giảng về nhân nhục,
Tán thán về nhu hòa,
Và sở hành của họ,
Phù hợp với Chánh pháp.
876. Vị chúng sanh như vậy,
Không có ám hại ta,
Hay cũng không ám hại,
Một người khác nào hết.
Người ấy sẽ đạt được,
Sự an tịnh tối thượng,
Sẽ bảo vệ hộ trì,
Người mạnh và kẻ yếu.
877. Người trị thủy dẫn nước,
Kẻ làm tên nắn tên,
Người thợ mộc uốn gỗ,
Bậc trí nhiếp tự thân.
878. Có kẻ được điều phục,
Bơi gậy, móc và roi,
Vị ấy điều phục ta,
Không dùng gậy, dùng kiếm.
879. Ta được tên Vô Hại,
Trước có tên Lâm Hại,
Nay ta tên Chân Thật,
Ta không hại một ai.
880. Trước ta là tên cướp,
Lòng danh 'vòng ngón tay',
Chìm đắm dòng nước lớn,
Cho đến khi quy Phật.
881. Trước tay ta lấm máu,
Lòng danh, 'vòng ngón tay',
Hãy xem, ta quy y,
Nhớ lên gốc tái sanh.
882. Làm xong nhiều nghiệp vậy,
Dẫn đến sanh ác thú,
Cảm thọ nghiệp dị thực,
Thoát nợ, ta thọ thực.
883. Những kẻ ngu vô trí
Đam mê sống phóng dật,
Kẻ trí không phóng dật,
Như bảo vệ vật báu.
884. Chớ đam mê phóng dật,
Chớ say đắm dục lạc,
Không phóng dật, thiền tư,
Đạt được lạc tối thượng.
885. Đến ta điều tốt đẹp,
Không tốt đẹp, không đến,
Lời khuyên bảo cho ta,
Không có gì không tốt,

*Trong các pháp phân biệt,
Có mặt ở trên đời,
Pháp gì tối thượng nhất,
Ta chọn, ta chứng đạt.*

*886. Đến ta, điều tốt đẹp,
Không tốt đẹp, không đến,
Lời khuyên bảo cho ta,
Không có gì không tốt,
Ba mình ta đạt được,
Lời Phật dạy, làm xong.*

*887. Trong rừng, dưới gốc cây,
Hay trên núi trong hang,
Tại chỗ ấy, ta trú,
Tâm tư thật hứng khởi.*

*888. Thật an lạc, ta nằm,
Thật an lạc, ta dậy,
Tâm tư thuần an lạc,
Là nếp sống của ta,
Thoát khỏi cạm bẫy Ma,
Ôi, Đạo Sư từ mãi!*

*889. Trước ta sanh Phạm chí,
Hai hệ, dòng họ cao,
Nay ta con Thiên Thệ,
Đạo Sư, bậc Pháp vương.*

*890. Ái lý, không chấp thủ,
Căn hộ trì, chế ngự,
Đoạn bỏ gốc tà ác,
Ta đạt lậu hoặc diệt.*

*891. Ta hầu hạ Đạo Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhỏ sạch.*

(CCLVI) Anuruddha (Thera. 83)

Trong thời đức Phật hiện tại, ngài được sanh ở *Kapilavattu*, trong nhà dòng họ *Sakya Amitodana* và được đặt tên là *Anuruddha*. Anh của ngài là Thích-ca *Mahànàma*, con người cậu của đức Phật. Ngài được nuôi dưỡng rất tế nhị, mỗi mùa ở mỗi nhà khác nhau, có các vũ nữ vũ sư đoan trang, thọ hưởng sự giàu sang thân tiên. Khi được gọi làm người bảo vệ cho bậc Đạo Sư, ngài đi đến đức Phật, trong rừng xoài ở *Anupiyà*, thọ giới xuất gia, và trong mùa an cư mùa mưa, ngài chứng Thiên nhãn. Nhận được đề tài thiền quán từ ngài Xá-lợi-phất. Ngài đi đến rừng trúc ở phương Đông, hành thiền quán, và chứng được bảy tư duy của một vị Đại nhân, nhưng chưa chứng được tư duy thứ tám. Bậc Đạo Sư nhận thấy vậy liền dạy cho ngài quá trình tu chứng của bậc Thánh. Nhớ lại lời dạy này, *Anuruddha* phát triển thiền quán và chứng quả A-la-hán cùng với thắng trí và vô ngại giải thù thắng. Ngài được Thế Tôn xác nhận là bậc Thiên nhân đệ nhất. Và ngài sống trong an lạc giải thoát. Một hôm ôn lại quá trình tu chứng của mình, ngài hoan hỷ phấn khởi, và nói lên bài kệ sau đây:

*892. Bỏ cha mẹ, bà con,
Bỏ anh em, chị em,
Bỏ năm dục trưởng dưỡng,
A-na-luật tu thiền.*

*893. Sống hệ lụy mùa, ca,
Dạy với tiếng xập xỏ,
Sống vậy không đạt được,
Cảnh giới đạo thanh tịnh,*

Vì rằng ta ưa thích,
Trong giới vực của Ma.
894. Và ta vượt tất cả,
Vui thích lời Phật dạy,
Vượt mọi loại bực lưu,
A-na-luật tu thiền.
895. Sắc, thanh, vị, hương, xúc,
Hấp dẫn, rất thích ý,
Vượt qua tất cả chúng,
A-na-luật tu thiền.
896. Đi khát thực trở về,
Đơn độc, vị ẩn sĩ,
Tìm vải từ đồng rác,
A-na-luật đạt được,
Không còn các lậu hoặc.
897. ăn sĩ thâu, lượm lấy,
Giặt, nhuộm, và đắp mặc,
Các vải từ đồng rác,
Sáng suốt, A-na-luật,
Không còn các lậu hoặc.
898. Nhiều dục, không biết đủ,
Ưa giao du, tháo động,
Những pháp này có mặt,
Thuộc tà ác, uế nhiễm,
899. Chánh niệm và ít dục,
Biết đủ, không nào loạn,
Thích viên ly, hân hoan,
Thường tinh cần tinh tấn.
900. Những pháp này có mặt,
Thuần thiện Bồ đề phần,
Vị ấy không lậu hoặc,
Bậc Đại tiên nói vậy.
901. Biết tâm tư ta vậy,
Thế gian Vô Thượng Sư,
Vớ thân do ý tạo,
Thần thông đến vớ ta.
902. Tùy theo ta nghĩ gì,
Ngài thuyết rõ tất cả,
Phật không ưa hý luận,
Ngài thuyết không hý luận.
903. Ngộ pháp ta hoan hỷ,
Trú trong giáo pháp Ngài,
Ba minh chứng đạt được,
Lời Phật dạy làm xong.
904. Suốt năm mươi lăm năm,
Ta không bao giờ nằm,
Trong hai mươi lăm năm,
Đoạn dứt được ngủ nghỉ.
905. Không thờ vô thờ ra,
Bậc như vậy trú tâm,
Không tham dục, tịch tịnh,
Bậc có mắt Niết-bàn.

906. Với tâm không dao động,
Sống cảm thọ cuối cùng,
Nhu ngọn lửa diệt tắt,
Tâm Ngài được giải thoát.

907. Nay chính những pháp này,
Là những pháp cuối cùng,
Những cảm xúc thứ năm,
Của bậc Đại Mâu-ni,
Sẽ không còn pháp khác,
Bậc Chánh giác Niết-bàn.

Rồi một Thiên nhân, trước kia là người hầu cận ngài, thấy ngài già và ốm, vì lòng thương ngài, yêu cầu ngài tái sanh ở chư Thiên. Ngài trả lời như sau:

908. Nay không còn tái sanh
Trong thế giới chư Thiên,
Này kẻ gieo cạm bẫy.
Dòng sanh tử, đoạn tận,
Nay không còn tái sanh.

Rồi vị Tỷ-kheo khác, không thấy vị Thiên nhân, không hiểu bậc Trưởng lão nói với ai. Để nói lên thần thông của mình, ngài nói câu kệ:

909. Ai trong thời gian ngắn
Biết thế giới ngàn cõi,
Vị ấy thật xứng đáng,
Được sống giới Phạm thiên,
Nhưng nay Tỷ-kheo ấy,
Đầy đủ thần thông lực,
Thấy được thời gian nào,
Chư Thiên chết và sanh.

Rồi ngài nói lên nghiệp trước của ngài:

910. Đời trước ta đã sống,
Tên Annabhara,
Bản cùng, phải làm lưng,
Lo nuôi sống tự thân,
Rồi ta đến cúng dường,
Bậc Sa-môn danh tiếng,
Sa-môn với xưng danh,
Ngài Uparittha.

911. Rồi ta được sanh trưởng,
Trong dòng họ Thích-ca,
Ta được biết với tên,
Là Anuruddha,
Sống hệ lụy mùa ca,
Dạy với tiếng xập xỏa.

912. Ta thấy bậc Chánh giác,
Bậc Đạo Sư vô úy,
Tín tâm khởi nơi Ngài,
Ta xuất gia không nhà.

913. Ta biết các đời trước,
Trước ta sống chỗ nào,
Giữa cõi Ba mươi ba,
Ta sanh làm Đế Thích.

914. Bảy lần làm Nhân chủ,
Ta trị vì quốc độ,

Ta chinh phục bốn phương,
Làm chúa châu Diêm phù,
Không dùng gậy dùng gươm,
Trị vì với Chánh pháp.
915. Từ đây bảy bảy lần,
Mười bốn lần luân hồi,
Ta biết được đời sống,
Khi ta trú thiên giới.

916. Trong thiên định năm chi,
Tâm an tịnh nhất tâm,
Tâm ta được khinh an,
Thiên nhãn ta thanh tịnh.

917. Ta biết sanh và chết,
Chỗ đến đi hữu tình,
Đời này và đời khác,
Ta trú thiên năm chi.

918. Ta hầu hạ Đạo Sư,
Lời Phật dạy làm xong,
Gánh nặng đã đặt xuống,
Gốc sanh hữu nhỏ sạch.

919. Tại làng Vê-lu-va,
Giữa dân tộc Vajji,
Ta đi đến đoạn diệt,
Chấm dứt dòng sanh tử,
Dưới bóng của khóm trúc,
Ta sẽ nhập Niết-bàn,
Không còn có lậu hoặc.

(CCLVII) Pàràpariya (Thera. 84)

Đời sống của ngài đã được nói đến phẩm CCXLIX. Các kệ trước được nói lên khi đức Bổn Sư còn sống. Khi ngài chưa chứng quả A-la-hán, về vấn đề sáu lục (năm căn và ý). Những bài kệ sau đây được nói lên khi đức Bổn Sư đã viên tịch và khi ngài sắp sửa sửa mệnh chung. Trong những bài kệ này, ngài nói lên tương lai của các Tỷ-kheo khi họ theo tà pháp.

Câu kệ đầu do các vị chép số đặt vào:

920. Đây là những tư tưởng
Của một vị Sa-môn,
Tại rừng gọi Đại lâm,
Khi rừng đang trở hoa,
Ngài ngồi chỉ một mình,
Viễn ly, tâm thiên định.

921. Khác thay, những uy nghi,
Của những vị Tỷ-kheo,
Khi bậc Tối thượng nhân,
Bậc Thế Tôn còn sống,
Còn nay điều được thấy,
Thật sai khác đi nhiều.

922. Y để ngăn gió lạnh,
Để che điều xấu hổ,
Họ thọ dụng tiết độ.
Biết đủ, từ đâu đến.

923. Vị ngon hay vị dở
Được ít hay được nhiều,
Họ thọ dụng món ăn,

Chỉ cần nuôi mạng sống,
Tâm không có tham lam,
Cũng không có say đắm.
924. Các đồ vật để sống,
Hay các loại dược phẩm,
Họ không quá tha thiết
Như đối lâu hoặc diệt.
925. Dưới gốc cây trong rừng,
Hay trong hang trong động,
Chuyên tâm tu viễn ly,
Sống lấy vậy cứu cánh.
926. Sống khiêm tốn giản dị,
Nhu hòa, ý kham nhậm,
Với cử chỉ tao nhã,
Không nói năng quàng xiên,
Tâm tư hướng lợi ích
Cho mình và cho người.
927. Do vậy sở hành họ,
Thật dễ thương tốt lành,
Khi họ đi, họ ăn,
Khi họ thọ dụng gì,
Cử chỉ uy nghi họ,
Như dòng dầu trơn mượt.
928. Mọi lậu hoặc đoạn tận,
Đại thiên, đại thiện lợi,
Nay những Trưởng lão ấy,
Đã hoàn toàn Niết-bàn,
Ngày nay thật ít vị,
Giống như các vị ấy,
929. Do thiện pháp, trí tuệ,
Bị hao mòn tiêu diệt,
Lời dạy bậc chiến thắng,
Tổng hợp mọi tối thượng,
Về dự án hình thức,
Bị sụp đổ hao mòn.
930. Các pháp thuộc tà ác,
Thời đại bị ứ nhiễm,
Đối với họ những vị,
An trú trong viễn ly,
Hy vọng được chứng ngộ.
Các diệu pháp còn lại.
931. Ứ nhiễm họ tăng trưởng,
ảnh hưởng xấu nhiều người,
Họ hình như chơi giỡn,
Với những kẻ ngu si,
Như bọn quý La-sát,
Đùa giỡn với kẻ điên.
932. Bị ứ nhiễm chính phục,
Chạy theo nhiễm này nọ,
Đối với vật ứ nhiễm,
Họ như người la to,
Những đồ vật lấy được.

933. Từ bỏ chân diệu pháp,
Họ cãi lộn với nhau,
Họ chạy theo tà kiến,
Họ nghĩ: 'Đây tốt hơn'.
934. Từ bỏ, xoay lưng lại,
Tài sản, con và vợ,
Do nhân muốn đồ xin,
Họ làm việc không xứng.
935. Họ ăn đến đầy bụng,
Họ nằm phơi ra ngủ,
Sau khi thức, họ nói,
Điều bậc Đạo Sư trách.
936. Mọi mỹ nghệ thủ công,
Họ tôn trọng học tập,
Nội tâm không an tịnh,
Bỏ mặc hạnh Sa-môn.
937. Đất, dầu, các loại bột,
Nước, chỗ ngồi, cơm ăn,
Họ tặng cho cư sĩ,
Hy vọng được nhiều hơn.
938. Cây tăm để xỉa răng,
Loại trái Ka-pit-tha
Lá hoa để nhai ăn,
Đồ khát thực đầy đủ,
Cùng các loại trái xoài,
Và trái A-ma-lặc.
939. Với các loại dược phẩm,
Họ giống như thầy thuốc,
Họ làm các công việc,
Chẳng khác người thế tục,
Họ trang sức y phục,
Giống như các kỹ nữ.
Họ tự tỏ quyền uy,
Chẳng khác người hoàng tộc.
940. Giả dối và lừa đảo,
Ngụy chứng và man trá,
Với rất nhiều thủ đoạn,
Để thọ hưởng tài vật.
941. Sử dụng cách lường gạt,
Chạy theo những mưu chước,
Dùng phương tiện sinh sống,
Kéo về nhiều tài sản.
942. Họ quy tụ hội chúng,
Vì nghề, không vì pháp,
Họ thuyết pháp quần chúng,
Vì lợi, không vì nghĩa.
943. Những người ngoài Tăng đoàn,
Lại tranh luận cãi nhau,
Về quyền lợi Tăng đoàn,
Không tầm quý liêm sỉ,
Họ tự mình nuôi sống,
Với quyền lợi kẻ khác.

944. Một số thiếu tín thành,
Dầu đầu trọc đắp y,
Mong muốn được kính trọng,
Ham quyền lợi danh vọng.

945. Như vậy, như hiện nay,
Nhiều việc đã đọa lạc,
Thật không còn dễ dàng,
Như thời lúc trước nữa,
Hoặc cảm xúc chứng đắc,
Điều chưa được xúc chứng,
Hoặc gìn giữ duy trì,
Điều đã được xúc chứng.

946. Như người không mang giày,
Đi trên chỗ có gai,
Luôn luôn giữ chánh niệm,
Cũng vậy vị ẩn sĩ,
Khi đi vào trong làng,
Cần gìn giữ chánh niệm.

947. Nhớ vị tu đời trước,
Nhớ nếp sống của họ,
Dầu nay thời hậu lai,
Vẫn có thể xúc chứng,
Con đường đạo bất tử.

948. Như vậy vị Sa-môn,
Trong rừng cây Sàla,
Các căn có tu tập,
Nói lên lời như vậy,
Phạm chí nhập Niết-bàn,
Ẩn sĩ đoạn tái sanh.